

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:.....



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Công nghệ Thông tin; Chuyên ngành: Hệ thống Thông tin

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Lê Nguyễn Hoài Nam

2. Ngày tháng năm sinh: 03/06/1988; Nam ☒; Nữ ☐; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☐

4. Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: Điện Bàn Bắc, Thị xã Điện Bàn, Quảng Nam.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): 77, đường 30, phường Tân Phong, Quận 7, Tp.HCM

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Khoa Công nghệ Thông tin, Trường Đại học Khoa Học Tự Nhiên, ĐHQG TP.HCM. 227, Nguyễn Văn Cừ, Phường 4, Quận 5, Tp.HCM

Điện thoại nhà riêng: ; Điện thoại di động: 0914477057;

E-mail: lnham@fit.hcmus.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng, năm 10,2010 đến tháng, năm 06,2022: Giảng viên tại Khoa Công nghệ Thông tin, Trường Đại học Khoa Học Tự Nhiên, ĐHQG TP.HCM

Chức vụ hiện nay: Giảng viên; Chức vụ cao nhất đã qua: Giảng viên

Cơ quan công tác hiện nay: Khoa Công nghệ Thông tin, Trường Đại học Khoa Học Tự Nhiên, ĐHQG TP.HCM

Địa chỉ cơ quan: 227, Nguyễn Văn Cừ, Phường 4, Quận 5, Tp.HCM

Điện thoại cơ quan: 02838967365

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ tháng ... năm ...

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH [3] ngày 14 tháng 09 năm 2010, số văn bằng: TH 163/9-2010, ngành: Công nghệ thông tin, chuyên ngành: Công nghệ thông tin; Nơi cấp bằng ĐH [3] (trường, nước): Trường Đại học Khoa Học Tự Nhiên, Đại học Quốc Gia Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

- Được cấp bằng ThS [4] ngày 24 tháng 09 năm 2012, số văn bằng: 1865, ngành: Khoa học thông tin, chuyên ngành: Khoa học thông tin; Nơi cấp bằng ThS [4] (trường, nước): Viện Khoa Học và Công Nghệ Tiên Tiến, Nhật Bản

- Được cấp bằng TS [5] ngày 08 tháng 05 năm 2019, số văn bằng: QH02201800001, ngành: Hệ thống thông tin, chuyên ngành: Hệ thống thông tin; Nơi cấp bằng TS [5] (trường, nước): Trường Đại học Khoa Học Tự Nhiên, Đại học Quốc Gia Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng ... năm ..., ngành: ...

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Công nghệ thông tin

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Thuật toán dự đoán sở thích của người dùng

Mô hình biểu diễn tri thức cho dịch vụ thông minh và triển khai dịch vụ thông minh trên nền tảng Chatbot và xử lý ngôn ngữ tự nhiên

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn (số lượng) 2 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: 3 cấp Cơ sở;

- Đã công bố (số lượng) 18 bài báo khoa học, trong đó 7 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;

- Đã được cấp (số lượng) 0 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;

- Số lượng sách đã xuất bản 0, trong đó 0 thuộc nhà xuất bản có uy tín;

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: 0

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

TT	Tên khen thưởng	Cấp khen thưởng	Năm khen thưởng
1	Bằng khen hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ từ năm học 2016-2017 đến năm học 2017-2018	Đại học Quốc Gia TP.HCM	2018

2	Diễn hình tiên tiến giai đoạn 2015-2020	Trường Đại học Khoa Học Tự Nhiên, Đại học Quốc Gia TP.HCM	2020
3	Bằng khen hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ từ năm học 2019-2020 đến năm học 2020-2021	Bộ Giáo Dục và Đào Tạo	2022

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định):

TT	Tên kỷ luật	Cấp ra quyết định	Số quyết định	Thời hạn hiệu lực
Không có				

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Ứng viên luôn thực hiện đúng và đầy đủ các nhiệm vụ được cấp trên phân công cho giảng viên. Ngoài ra, ứng viên thường xuyên trao đổi, rèn luyện đạo đức, tác phong nghề nghiệp và kiến thức chuyên môn. Ứng viên đã đạt được các kết quả đánh giá tích cực từ nhà trường cũng như từ sinh viên/học viên.

Cụ thể, về công tác đào tạo, ứng viên đã hoàn thành tốt công việc giảng dạy và hướng dẫn luận văn. Bên cạnh đó, ứng viên luôn hướng tới cập nhật chương trình đào tạo, nội dung giảng dạy và phương pháp giảng dạy theo những kiến thức mới mà ứng viên đã được tiếp thu. Với tinh thần trách nhiệm cao, ứng viên đã thực hiện tốt các công việc được giao trong các đề án giáo dục 4.0 và CDIO đang được triển khai tại khoa Công nghệ Thông tin, Trường Đại học Khoa Học Tự Nhiên, ĐHQG TP.HCM. Thông qua vai trò cố vấn học tập của chuyên ngành Hệ thống Thông tin, ứng viên đã tư vấn cho sinh viên giải quyết nhiều vấn đề khó khăn trong học tập cũng như đề ra được những lộ trình học tập phù hợp nhất. Tính đến ngày 30/06/2022, ứng viên đã có 10.5 năm tham gia đào tạo trình độ đại học trở lên. Trong suốt thời gian này, ứng viên không bị vi phạm kỷ luật. Cuối các năm học, ứng viên luôn được cấp trên đánh giá hoàn thành nhiệm vụ của nhà giáo. Trong công tác hướng dẫn học viên cao học, ứng viên đã hướng dẫn thành công 02 học viên cao học được cấp bằng thạc sĩ.

Về nghiên cứu khoa học, ứng viên đã luôn chú trọng vào việc hướng dẫn một cách cụ thể, rõ ràng, truyền cảm hứng, động viên và chia sẻ đối với các bạn sinh viên/học viên trong công việc nghiên cứu khoa học. Ứng viên coi đây là một nhiệm vụ quan trọng trong công việc nghiên cứu khoa học của bản thân. Sau khi được công nhận học vị tiến sĩ, ứng viên đã công bố được 05 bài báo tạp chí hạng Q1 với vai trò tác giả chính có IF lần lượt là 6.954, 6.954, 3.367, 6.014, 6.795. Ứng viên đã chủ nhiệm 03 đề tài khoa học cấp cơ sở trong đó cả ba đều được nghiệm thu loại xuất sắc.

Ngoài ra, ứng viên cũng tích cực tham gia đóng góp các ý kiến phản biện bài báo cho các hội nghị và tạp chí trong và ngoài nước. Tiêu biểu như International Conference on Computational Collective Intelligence (Hạng B); The Annual Americas Conference on Information Systems (Hạng A); Expert Systems With Applications (Q1); Electronic Commerce Research and Applications (Q1); Human-centric Computing and Information Sciences (Q1); Expert Systems (Q2). Năm 2020, ứng viên đã tham gia tổ chức hội nghị The 7th NAFOSTED Conference on Information and Computer Science tại Trường Đại học Khoa Học Tự Nhiên, ĐHQG-HCM.

Về tiêu chuẩn tiếng anh, ứng viên sử dụng thành thạo tiếng anh trong giảng dạy và nghiên cứu khoa học. Ứng viên đã tham gia giảng dạy chuyên ngành bằng tiếng Anh trong chương trình cao học hệ thống thông tin liên kết Việt-Pháp của Trường Đại học Khoa Học Tự Nhiên, ĐHQG-HCM và chương trình cử nhân công nghệ thông tin quốc tế liên kết giữa Trường Đại học Khoa Học Tự Nhiên, ĐHQG-HCM và Đại học Công nghệ Auckland, Newzeland. Trong nghiên cứu khoa học, tiếng Anh được ứng viên sử dụng để viết bài báo, phản biện và trình bày trong các hội nghị khoa học.

Với những kết quả trên, ứng viên tự đánh giá hoàn thành tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 10 năm 6 tháng
- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2016-2017					465		465/559.57/270
2	2017-2018					585		585/1162.84/270
3	2018-2019				1	327.5		327.5/566.99/270
03 năm học cuối								
4	2019-2020			1		405	60	465/940.93/270

5	2020-2021			1	5	598	150	748/1432.22/270
6	2021-2022				1	347	60	407/717.76/270

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài ☒:

- Học ĐH ☐; Tại nước: ; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☒ hoặc luận án TS ☐ hoặc TSKH ☐; Tại nước: Nhật Bản năm 2012

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước ☐:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng: ; năm cấp:

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài ☒:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Trường Đại học Khoa Học Tự Nhiên, Đại học Quốc Gia Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

d) Đối tượng khác ☐; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): TOEFL ITP 503

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			

1	Bùi Nguyễn Minh Hoàng		X	X		06/2020 đến 11/2020	Trường Đại học Khoa Học Tự Nhiên, Đại học Quốc Gia TP.HCM	26/04/2022
2	Nguyễn Thị Mai		X	X		05/2021 đến 11/2021	Trường Đại học Khoa Học Tự Nhiên, Đại học Quốc Gia TP.HCM	26/04/2022

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (Số văn bản xác nhận sử dụng sách)
Không có							

Trong đó, số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: 0 ()

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm) / Xếp loại KQ
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ					
1	Một hướng tiếp cận để cải tiến hệ thống tư vấn cho nhóm người dùng dựa vào phân rã ma trận	CN	T2019-01, cấp Cơ sở	03/06/2019 đến 03/06/2020	08/06/2020/Xếp loại: Xuất Sắc
2	Nghiên cứu giải pháp tích hợp thông tin vào mô hình nhân tố ẩn cho hệ thống tư vấn	CN	CNTT 2020-03, cấp Cơ sở	22/06/2020 đến 22/06/2021	05/05/2021/Xếp loại: Xuất Sắc
3	Hướng tới các phương pháp toàn diện hơn cho giai đoạn dự đoán rating trong hệ thống tư vấn lọc cộng tác dựa trên bộ nhớ	CN	CNTT 2021-08, cấp Cơ sở	12/08/2021 đến 12/08/2022	09/03/2022/Xếp loại: Xuất Sắc

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Trước khi bảo vệ học vị tiến sĩ								

1	Full conference paper: An Approach for Integrating Multidimensional Database into Context-Aware Recommender System	4	Không	Hội nghị hạng C về hệ thống thông tin tại thời điểm công bố theo CORE 2014: The 13th International Conference on Computer Information Systems and Industrial Management (CISIM 2014), Ho Chi Minh City, Vietnam. Springer 2014, ISBN 978-3-662-45236-3.	- Scopus	1	Trang: 231-242	11/2014
2	Full conference paper: A Combined Approach for Filter Feature Selection in Document Classification	2	Có	Hội nghị hạng B về trí tuệ nhân tạo tại thời điểm công bố theo CORE 2014: The 27th IEEE International Conference on Tools with Artificial Intelligence (ICTAI 2015), Vietri sul Mare, Italy. IEEE 2015, ISBN 978-1-5090-0163-7.	- Scopus	13	Trang: 317-324	11/2015

3	Full conference paper: The Ranking Methods in the filter Feature Selection Process for Text Categorization System	2	Có	Hội nghị hạng A về hệ thống thông tin tại thời điểm công bố theo CORE 2014: The 20th Pacific Asia Conference on Information Systems (PACIS 2016), Chiayi, Taiwan. AIS 2016, ISBN 9789860491029.	- Scopus	2	Bài số: 159	06/2016
4	The Hybrid Filter Feature Selection Methods for Improving High-Dimensional Text Categorization	2	Có	International Journal of Uncertainty, Fuzziness and Knowledge-Based Systems. ISSN (print): 0218-4885; ISSN (online): 1793-6411	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE IF: 1.159, Q2 tại thời điểm công bố 04/2017	5	Tập: 25, Số: 2, Trang: 235-265	04/2017

5	Full conference paper: Integrating Low-rank Approximation and Word Embedding for Feature Transformation in the High-dimensional Text Classification	2	Có	Hội nghị hạng B tại thời điểm công bố theo CORE 2017: The 21st International Conference Knowledge-Based and Intelligent Information & Engineering Systems (KES 2017), Marseille, France. Procedia Computer Science 112, Elsevier 2017, ISSN: 1877-0509.	- Scopus	2	Trang: 437-446	09/2017
6	Full conference paper: The Clustering-Based Initialization for Non-negative Matrix Factorization in the Feature Transformation of the High-Dimensional Text Categorization System: A Viewpoint of Term Vectors	2	Có	Hội nghị hạng A về khoa học dữ liệu tại thời điểm công bố theo CORE 2017: The 21st International Conference on Theory and Practice of Digital Libraries (TPDL 2017), Thessaloniki, Greece. Springer 2017, ISBN 978-3-319-67007-2.	- Scopus		Trang: 511-522	09/2017
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ								

7	Full conference paper: Intelligent Assistants in Higher-Education Environments: The FIT-EBot, a Chatbot for Administrative and Learning Support	5	Không	The 9th International Symposium on Information and Communication Technology (SoICT 2018), Danang City, Vietnam. ACM 2018, ISBN 978-1-4503-6539-0	- Scopus	54	Trang: 69-76	12/2018
8	Full conference paper: An approach to improving group recommendation systems based on latent factor matrices	6	Có	The 10th International Symposium on Information and Communication Technology (SoICT 2019), Ha Noi, Ha Long Bay, Vietnam. ACM 2019, ISBN 978-1-4503-7245-9	- Scopus	2	Trang: 98-105	12/2019
9	Short conference paper: Towards chatbot-based interactive what-and how-question answering systems: The Adobot Approach	6	Không	International Conference on Computing and Communication Technologies (RIVF 2020), Ho Chi Minh City, Vietnam. IEEE 2020, ISBN 978-1-7281-5377-3	- Scopus	1	Trang: 370-373	10/2020

10	Full conference paper: Towards An Ontology-Based Knowledge Base for Job Postings	6	Không	The 7th NAFOSTED Conference on Information and Computer Science (NICS 2020), Ho Chi Minh City, Vietnam. IEEE 2020, ISBN 978-0-7381-0553-6	- Scopus		Trang: 267-272	11/2020
11	Latent factor recommendation models for integrating explicit and implicit preferences in a multi-step decision-making process	1	Có	Expert Systems with Applications. ISSN: 0957-4174	Tạp chí quốc tế uy tín - SCI IF: 6.954, Q1 tại thời điểm công bố 07/2021	1	Tập: 174 Bài số: 114772	07/2021
12	Full conference paper: Using Bert Embedding to improve memory-based collaborative filtering recommender systems	6	Không	International Conference on Computing and Communication Technologies (RIVF 2021), Hanoi, Vietnam. IEEE 2021, ISBN 978-1-6654-0435-8	- Scopus		Trang: 1-6	08/2021

13	Towards comprehensive profile aggregation methods for group recommendation based on the latent factor model	1	Có	Expert Systems with Applications. ISSN: 0957-4174	Tạp chí quốc tế uy tín - SCI IF: 6.954, Q1 <i>tại thời điểm công bố 12/2021</i>		Tập: 185 Bài số: 115585	12/2021
14	Profile Aggregation-Based Group Recommender Systems: Moving From Item Preference Profiles to Deep Profiles	1	Có	IEEE Access. ISSN: 2169-3536	Tạp chí quốc tế uy tín - SCI IF: 3.367, Q1 <i>tại thời điểm công bố 01/2022</i>		Tập: 10 Trang: 6218-6245	01/2022
15	Incorporating textual reviews in the learning of latent factors for recommender systems.	1	Có	Electronic Commerce Research and Applications. ISSN: 1567-4223	Tạp chí quốc tế uy tín - SCI IF: 6.014, Q1 <i>tại thời điểm công bố 03/2022</i>	2	Tập: 52 Bài số: 101133	03/2022

16	ITCareerBot: A Personalized Career Counseling Chatbot	5	Không	Hội nghị hạng B tại thời điểm được chấp thuận theo CORE 2021: The 14th Asian Conference on Intelligent Information and Database Systems (ACIIDS 2022).	- Scopus			03/2022
17	Towards comprehensive approaches for the rating prediction phase in memory- based collaborative filtering recommender systems	1	Có	Information Sciences. ISSN: 0020-0255	Tạp chí quốc tế uy tín - SCI IF: 6.795, Q1 tại thời điểm công bố 04/2022		Tập: 589 Trang: 878- 910	04/2022
18	A knowledge- based model for context- aware smart service systems	4	Không	Journal of Information and Telecommunication . ISSN (printed): 2475-1839; ISSN (electronic): 2475- 1847	Tạp chí quốc tế uy tín - ESCI	1	Tập: 6, Số: 2, Trang: 141- 161	05/2022

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà U.V là tác giả chính sau PGS/TS: 5 ([11] [13] [14] [15] [17])

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (***Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg***)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Không có							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
Không có					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
Không có					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi Chú
Không có						

9. Các tiêu chuẩn còn thiếu so với quy định cần được thay thế bằng bài báo khoa học quốc tế uy tín*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm: thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì không đủ 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Tp.HCM, ngày 29 tháng 06 năm 2022

Người đăng ký
(Ký và ghi rõ họ tên)